

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2017.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp quản lý về hoạt động thoát nước đô thị và khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các Đoàn thể tỉnh;
- BQL các KCN;
- Báo ST, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử:
phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: TH, HC. (159b)



Lê Thành Trí



QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kèm theo Quyết định số 18 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2017

của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Việc quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ngoài Quy định này phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là Nghị định số 80/2014/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Nguyên tắc chung quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải

1. Hệ thống thoát nước phải được phát triển đồng bộ, bao gồm xây dựng mạng lưới thu gom, chuyển tải và nhà máy xử lý nước thải theo từng giai đoạn, đảm bảo phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, phát huy tối đa công suất thiết kế của các nhà máy xử lý nước thải và nâng cao hiệu quả quản lý, đầu tư xây dựng.

2. Nước thải có tính chất nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Khuyến khích và huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế đầu tư, quản lý, vận hành các hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Khuyến khích thu chứa nước mưa để sử dụng.

5. Khuyến khích các giải pháp tăng diện tích đất nền thấm nước và trồng nhiều cây xanh.

6. Không được lấp, làm tắc dòng chảy các sông, hồ, kênh, rạch khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền. Khuyến

khích, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế áp dụng các giải pháp xử lý ô nhiễm đối với sông, hồ, kênh, rạch bị ô nhiễm.

7. Quy định lựa chọn hệ thống thoát nước:

a) Đối với các đô thị mới, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp bắt buộc đầu tư hệ thống thoát nước riêng.

b) Đối với các đô thị cũ đã có hệ thống thoát nước chung nhưng cần nâng cấp, cải tạo thì ưu tiên lựa chọn hệ thống thoát nước nửa riêng (bổ sung công trình tách nước thải) khi tiến hành nâng cấp, cải tạo.

c) Đối với các khu vực còn lại tùy theo điều kiện của địa phương và các yêu cầu về thoát nước của từng khu vực mà lựa chọn loại hệ thống thoát nước phù hợp.

Chương II

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 3. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước:

a) Được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới.

c) Nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp là chủ sở hữu hệ thống thoát nước thuộc khu đô thị mới, khu công nghiệp, cụm công nghiệp do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư hoặc đến khi bàn giao cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý.

Điều 4. Chủ đầu tư công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao là chủ đầu tư xây dựng các công trình thoát nước sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn mình quản lý.

2. Đơn vị được giao làm chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới là chủ đầu tư công trình thoát nước tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị đó.

3. Các tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư.

4. Công trình thoát nước do cộng đồng đóng góp, đại diện chủ đầu tư do cộng đồng quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thoát nước lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước giai đoạn 5 năm và hàng năm trên địa bàn mình quản lý, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Trên cơ sở kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước của các địa phương, Sở Xây dựng lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước giai đoạn 5 năm và hàng năm chung cho toàn tỉnh.

Điều 6. Nguyên tắc đầu tư phát triển hệ thống thoát nước

1. Quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước phải kết hợp với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác để sử dụng chung theo quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, đồng thời phải đảm bảo tính đồng bộ giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước, xử lý nước thải đều phải được thẩm định, xét duyệt trên cơ sở kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống thoát nước của tỉnh, các đề án quy hoạch xây dựng có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III

ĐẦU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 7. Đầu nối hệ thống thoát nước

1. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải là đối tượng phải đầu nối vào hệ thống thoát nước trừ những trường hợp được miễn trừ đầu nối quy định tại Điều 12 của Quy định này.

2. Đối với nhà ở, công trình mới xây dựng tại khu vực đã có hệ thống thoát nước, việc đầu nối phải được hoàn thành trước khi nhà ở, công trình đó đưa vào sử dụng.

Điều 8. Điểm đầu nối và đầu tư xây dựng đầu nối

1. Điểm đầu nối là các điểm xả của các hộ thoát nước vào hệ thống thoát nước. Vị trí điểm đầu nối được xác định nằm trên tuyến thu gom của hệ thống thoát nước được bố trí trên phần đất công sát ranh giới giữa phần đất công và đất tư của hộ thoát nước sao cho việc đầu nối với hộ thoát nước được thuận lợi nhất. Cao độ và các yêu cầu kỹ thuật của điểm đầu nối được xác định trên cơ sở tuân thủ quy hoạch thoát nước, các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, các yêu cầu trong các nội dung về quy định đầu nối, thỏa thuận đầu nối và đảm bảo thoát nước.

2. Tất cả các hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất tư của mình và đầu nối vào hộp đầu nối. Các hộ thoát nước lân cận trên cùng tuyến thu gom có thể đầu tư xây dựng chung một tuyến đường ống thoát nước đến điểm đầu nối, nhưng phải được đơn vị thoát nước chấp thuận trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật.

3. Việc thi công đầu nối do đơn vị thoát nước thực hiện hoặc hộ thoát nước tự tổ chức thi công dưới sự giám sát của đơn vị thoát nước nhằm đảm bảo đúng thiết kế được duyệt. Sau khi hoàn thành đầu nối phải có biên bản nghiệm thu thi công đầu nối của đơn vị thoát nước.

Điều 9. Thời điểm đầu nối

1. Tất cả các hộ thoát nước thuộc đối tượng bắt buộc đầu nối vào hệ thống thoát nước phải thực hiện đầu nối trong thời gian 3 tháng sau khi nhận được thông báo của đơn vị thoát nước. Trường hợp gặp khó khăn về kỹ thuật trong việc đầu nối

thì đơn vị thoát nước có trách nhiệm đề xuất các giải pháp và phải thỏa thuận với hộ thoát nước.

2. Đối với các hộ thoát nước thải sinh hoạt đã đấu nối vào hệ thống thoát nước trước khi quy định này có hiệu lực nhưng đấu nối chưa phù hợp quy định thì đơn vị thoát nước lập kế hoạch điều chỉnh đấu nối cho phù hợp. Kế hoạch điều chỉnh quy định thời hạn điều chỉnh đấu nối tùy theo điều kiện của từng khu vực cụ thể.

Điều 10. Trình tự thực hiện đấu nối

1. Đơn vị thoát nước thông báo kế hoạch đấu nối nước thải đến các hộ thoát nước theo từng khu vực, cụm dân cư.

2. Đơn vị thoát nước tổ chức khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, thi công hệ thống đấu nối nước thải trong phạm vi phần đất công. Trên phần đất thuộc quyền sử dụng của hộ thoát nước thì hộ thoát nước tự tổ chức thiết kế, đơn vị thoát nước kiểm tra việc đấu nối theo các yêu cầu kỹ thuật, trường hợp hộ thoát nước có yêu cầu đơn vị thoát nước lập hồ sơ thiết kế đấu nối thì phải thỏa thuận chi phí thiết kế với đơn vị thoát nước.

3. Đơn vị thoát nước ký hợp đồng dịch vụ thoát nước thải với hộ thoát nước (trừ hộ gia đình).

Hộ thoát nước có trách nhiệm tổ chức thi công lắp đặt đường ống thoát nước trong phạm vi khuôn viên phần đất thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình. Đơn vị thoát nước giám sát việc lắp đặt đường ống thoát nước của hộ thoát nước, đảm bảo nguồn nước thoát vào hệ thống thoát nước đúng với quy định và đấu nối đúng kỹ thuật.

Điều 11. Hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước

1. Hỗ trợ 100% chi phí thi công đấu nối và hoàn trả mặt bằng đối với các hộ thoát nước thuộc đối tượng là hộ gia đình có công và các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận theo các tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước đối với các hộ gia đình chấp hành và thực hiện đấu nối ngay khi được yêu cầu đấu nối.

3. Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương, từ các dự án đầu tư, từ nguồn vốn của đơn vị thoát nước hoặc từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị thoát nước tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ và lập dự toán kinh phí hỗ trợ đấu nối cho từng đối tượng cụ thể, thông qua Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức bàn giao toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng theo danh sách được duyệt trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phân bổ kinh phí hỗ trợ đấu nối cho địa phương.

Điều 12. Miễn trừ đấu nối

Các trường hợp được miễn trừ đầu nối vào hệ thống thoát nước như sau:

1. Gần nguồn tiếp nhận mà chất lượng nước thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và việc đầu nối vào hệ thống thoát nước chung có thể gây những gánh nặng bất hợp lý về kinh tế cho hộ thoát nước.

2. Tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước.

Chương IV

DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC

Điều 13. Tiêu chuẩn dịch vụ thoát nước

Tùy điều kiện cụ thể của từng khu vực, đơn vị thoát nước xây dựng tiêu chuẩn dịch vụ thoát nước của đơn vị mình, gửi chủ sở hữu hệ thống thoát nước và Sở Xây dựng để lấy ý kiến thống nhất trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm lập, thẩm quyền thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ thoát nước

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 41 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Đối với khu công nghiệp: Giá dịch vụ thoát nước do chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu công nghiệp và quyết định về mức giá. Trước khi quyết định phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng và Sở Tài chính.

Điều 15. Xác định khối lượng nước thải để tính giá dịch vụ thoát nước

1. Đối với nước thải sinh hoạt

a) Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung nếu lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải thì lượng nước thải sẽ được tính theo đồng hồ đo lưu lượng nước thải, nếu không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải thì khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

b) Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải. Trường hợp không lắp đặt đồng hồ: khối lượng nước thải được tính bằng $4\text{m}^3/\text{người}/\text{tháng}$ đối với hộ gia đình; đối với các hộ thoát nước không phải hộ gia đình, thì đơn vị thoát nước và hộ thoát nước căn cứ hợp đồng dịch vụ thoát nước được quy định tại Điều 27 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP để thống nhất về khối lượng nước thải cho phù hợp.

2. Đối với các loại nước thải khác

a) Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước.

b) Trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải. Trường hợp không lắp đặt đồng hồ, đơn vị thoát nước và hộ thoát nước căn cứ hợp đồng dịch vụ thoát nước được quy định tại Điều 27 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP để thống nhất về khối lượng nước thải cho phù hợp.

Điều 16. Xác định hàm lượng chất gây ô nhiễm trong nước thải để xác định giá dịch vụ thoát nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 17. Hợp đồng dịch vụ thoát nước

Hợp đồng dịch vụ thoát nước được kí kết giữa đơn vị thoát nước với hộ thoát nước (trừ hộ gia đình). Mẫu hợp đồng dịch vụ thoát nước theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC QUẢN LÝ THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở ngành

1. Sở Xây dựng: Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

a) Tổ chức lập, thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chuyên ngành thoát nước; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, khai thác sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện trách nhiệm liên quan đến việc lập kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, xử lý nước thải theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

c) Thực hiện trách nhiệm liên quan đến việc lập, thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy định này.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

đ) Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

e) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tổng hợp và phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các văn bản liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

g) Thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh theo quy định.

h) Chịu trách nhiệm lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh. Cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

i) Là đầu mối tổng hợp nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

k) Báo cáo định kỳ và đột xuất cho Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hệ thống thoát nước đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông, kiểm soát ô nhiễm trong lĩnh vực thoát nước, xả nước thải ra môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước theo phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; chủ trì, phối hợp với các cơ quan địa phương tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

d) Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về các công trình thoát nước và xử lý nước thải; tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện trách nhiệm về thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, xử lý nước thải theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của quy định này.

b) Căn cứ vào kế hoạch trung hạn (5 năm) đã được phê duyệt, hàng năm tổng hợp, cân đối nhu cầu vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch bố trí vốn cho công tác quy hoạch, xây dựng, cải tạo, sửa chữa các công trình thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

4. Sở Tài chính

a) Thực hiện trách nhiệm về thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước, xử lý nước thải theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn về nguyên tắc, phương pháp xác định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo từng khu vực; phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra việc thực hiện quyết định về giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện trách nhiệm thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy định này.

d) Cho ý kiến thỏa thuận về giá dịch vụ thoát nước trong khu công nghiệp để các chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp làm cơ sở quyết định về mức giá theo quy định.

đ) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu và sử dụng giá dịch vụ thoát nước của chủ sở hữu hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

e) Tổ chức thẩm định giá dự toán hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước vào hệ thống công trình thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định.

b) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động xả nước thải từ hệ thống thoát nước vào hệ thống công trình thủy lợi.

6. Sở Thông tin và Truyền thông.

Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

7. Các Sở ngành, đơn vị liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Tổ chức lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

2. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch của các nhà đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phối hợp với thanh tra xây dựng, môi

trường xử lý các vi phạm liên quan đến công trình thoát nước, xử lý nước thải, môi trường trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

3. Khảo sát, lập kế hoạch xây mới, duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp.

4. Lập, quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp.

5. Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo tình hình quản lý hệ thống thoát nước trong các khu công nghiệp về Sở Xây dựng.

6. Tùy theo tình hình thực tế, Ban Quản lý các khu công nghiệp có thể ban hành quy chế về hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trong các khu công nghiệp do mình quản lý.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống thoát nước đô thị, cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn tập trung trên địa bàn mình quản lý; tổ chức thực hiện các dịch vụ thoát nước phù hợp với sự phát triển của cộng đồng.

2. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan thanh tra chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn.

4. Lập, quản lý, lưu trữ cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước và cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước trên địa bàn mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Khảo sát, tổng hợp nhu cầu đầu tư các công trình thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn mình quản lý, báo cáo Sở Xây dựng.

6. Báo cáo tình hình quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn theo định kỳ và đột xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

7. Thực hiện trách nhiệm tại khoản 4 và khoản 5 Điều 11 của Quy định này.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước, xử lý nước thải tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn để xử lý theo quy định.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thành Trí